

Số: 2676/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Vụ Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Môi trường là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý về công tác bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, bao gồm: ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình bảo vệ môi trường của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai sau khi được phê duyệt.

2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng trình Bộ trưởng ban hành quy định về bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; chủ trì hoặc tham gia

xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân công của Bộ trưởng.

3. Xây dựng trình Bộ trưởng các cơ chế, chính sách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và chuyển giao công nghệ bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng; phát triển năng lực bảo vệ môi trường trong ngành giao thông vận tải.

4. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng và các công trình, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải;

b) Quy định việc kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng;

c) Quy định điều kiện hoạt động của cơ sở kiểm định, phòng thử nghiệm bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới.

5. Chủ trì trình Bộ trưởng công bố hệ thống các cơ sở kiểm định, phòng thử nghiệm bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các cơ sở đã công bố.

6. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đối với các dự án quy hoạch, chiến lược phát triển giao thông vận tải, các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

7. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng các báo cáo đánh giá tình hình tác động môi trường của ngành giao thông vận tải gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ đề nghị các cơ quan có thẩm quyền trao tặng các giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường và hình thức xử lý đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

9. Chủ trì hoặc tham gia, phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến bảo vệ môi trường giao thông vận tải theo phân công, phân cấp quản lý của Bộ.

10. Tổ chức nghiên cứu kế hoạch, dự báo, cảnh báo về môi trường; hướng dẫn, tổ chức thực hiện quan trắc các tác động đối với môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thống kê và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường liên quan đến nhiệm vụ được giao.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phát triển bền vững giao thông vận tải về môi trường; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố môi trường trong ngành giao thông vận tải; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai ứng dụng công nghệ, phát triển dịch vụ bảo vệ môi trường.

12. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các điều ước quốc tế liên quan đến bảo vệ môi trường trong ngành giao thông vận tải; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện.

13. Tham gia thẩm định và phối hợp kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền của Bộ.

14. Tham gia công tác đấu thầu các gói thầu tư vấn môi trường, các gói thầu xây lắp công trình xử lý môi trường và các gói thầu mua sắm thiết bị môi trường thuộc các dự án đầu tư bằng mọi nguồn vốn do Bộ quyết định đầu tư hoặc do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.

15. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc lập danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

16. Xây dựng, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

17. Quản lý đội ngũ công chức thuộc Vụ theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Bộ máy tổ chức

1. Vụ Môi trường không có phòng trực thuộc, được sử dụng con dấu của Bộ khi lãnh đạo Vụ ký văn bản thừa lệnh Bộ trưởng.

2. Biên chế của Vụ Môi trường gồm có Vụ trưởng, một số Phó Vụ trưởng và các chuyên viên do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao.

3. Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Bộ trưởng điều hành hoạt động của Vụ chủ yếu thông qua Vụ trưởng.
2. Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ theo chế độ chuyên viên; Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về những công việc được phân công.
3. Các Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng, trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ được Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về phần việc đó.
4. Công chức trong Vụ chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Vụ trưởng và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của các Phó Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng về phần việc được giao. Trong trường hợp lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Vụ trưởng và chuyên viên thì Phó Vụ trưởng và chuyên viên có trách nhiệm thực hiện, sau đó báo cáo lại với Vụ trưởng.
5. Vụ có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức giúp việc Bộ trưởng, các tổ chức trong và ngoài ngành để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */tt*

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy Cơ quan Bộ;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Các Sở Giao thông vận tải;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (3).



BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng